

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TỈNH HẬU
GIANG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

Số:/...../.....

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số/TT-BTC ngày tháng năm của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số .../2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hậu Giang giai đoạn đến năm 2030,

CHÚNG TÔI GỒM

1. Bên đặt hàng (Bên A) là:

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Số tài khoản: Tại:

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

Mã số thuế:

Đại diện: Chức vụ:

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B) là:

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Số tài khoản: Tại:

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

Mã số thuế:

Đại diện:

Chức vụ:

Chủ nhiệm

Họ và tên:

Đơn vị công tác: Chức vụ:

Học hàm: Học vị:

Điện thoại: Email:

Hai bên cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hậu Giang giai đoạn đến năm 2030, (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện nhiệm vụ

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng chủ trì thực hiện nhiệm vụ “.....” theo các nội dung trong Thuyết minh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Phụ lục 1 kèm theo Hợp đồng này.

Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

1. Thời gian thực hiện là tháng, từ tháng năm đến tháng năm

2. Thời gian thực hiện Hợp đồng được tự động điều chỉnh theo Quyết định gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền (nếu có).

Điều 3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ

1. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ là đồng (bằng chữ:), trong đó:

a) Kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ là: đồng (bằng chữ:):

- Kinh phí khoán: đồng (bằng chữ:);

- Kinh phí không giao khoán: đồng (bằng chữ:).

b) Kinh phí đối ứng là: đồng (bằng chữ:).

Dự toán chi tiết kinh phí tại Phụ lục 2 kèm theo Hợp đồng này.

2. Tiến độ cấp kinh phí dự kiến:

STT	Thời gian	Kinh phí cấp cho Bên B
1	Năm đồng
2	Năm đồng
3	Năm đồng

Đợt 1: Bên A chuyển cho Bên B số tiền là đồng (Bằng chữ:) trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này.

Các đợt cấp kinh phí tiếp theo: Thời gian và mức kinh phí cấp phát các đợt tiếp theo do Bên A xác định trên cơ sở báo cáo và kết quả kiểm tra tình hình thực hiện các

nội dung, việc sử dụng kinh phí được cấp và kế hoạch triển khai các nội dung tiếp theo của Bên B. Nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, thì Bên A có thể điều chỉnh tiến độ cấp hoặc kiến nghị ngừng việc cấp kinh phí.

Điều 4. Kết quả, sản phẩm

Bên B chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai nhiệm vụ với kết quả, sản phẩm sau đây:

STT	Kết quả, sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
1			
2			
3			
...			

(Chi tiết về kết quả, sản phẩm và yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm được nêu trong Thuyết minh tại Phụ lục 1 kèm theo Hợp đồng này).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho Bên B phục vụ việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ, kế hoạch tương ứng với các nội dung thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt;

c) Trước mỗi đợt cấp kinh phí tiếp theo, Bên A tiến hành xem xét và đánh giá kết quả đạt được theo tiến độ thực hiện nêu trong Thuyết minh và Phụ lục kèm theo trong Hợp đồng *(nếu có)*;

d) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm máy móc, thiết bị, hàng hóa, nguyên vật liệu và dịch vụ bằng kinh phí do Bên A cấp *(nếu có)*;

đ) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình thực hiện của bên B và yêu cầu Bên B chấn chỉnh, khắc phục các sai sót *(nếu có)*.

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện;

g) Trong quá trình thực hiện, nếu Bên B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc có hành vi vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả của nhiệm vụ thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dừng thực hiện nhiệm vụ hoặc thay đổi Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm;

h) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu sản phẩm, kết quả thực hiện theo các yêu cầu,

chỉ tiêu trong Thuyết minh nhiệm vụ;

i) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành quyết toán nhiệm vụ theo quy định hiện hành;

k) Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước (*nếu có*) theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị phối hợp và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai, đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương án triển khai, kết quả sản phẩm và tiến độ theo Thuyết minh và dự toán nhiệm vụ đã được phê duyệt;

b) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời gian thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

c) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả; cấp đủ và bảo đảm tiến độ kinh phí từ các nguồn kinh phí đã cam kết trong Hợp đồng cho chủ nhiệm và các tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp thực hiện; thực hiện lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định hiện hành;

d) Xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm máy móc, thiết bị, hàng hóa, nguyên vật liệu và dịch vụ bằng kinh phí do Bên A cấp (*nếu có*); phối hợp với Bên A để làm thủ tục trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật;

đ) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật;

e) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ hoặc theo yêu cầu của Bên A. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ gửi các cấp có thẩm quyền đánh giá, nghiệm thu kết quả, sản phẩm theo các yêu cầu, chỉ tiêu nêu trong Thuyết minh; kết quả, sản phẩm khác (*như số liệu điều tra, khảo sát, các sản phẩm trung gian, bộ phận cấu thành sản phẩm chính...*) phù hợp với khối lượng công việc đã hoàn thành;

g) Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước (*nếu có*) cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

h) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành;

i) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản liên quan.

Điều 6. Nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc, Bên B có trách nhiệm nộp cho Bên A kết quả, sản phẩm; toàn bộ chứng từ của nhiệm vụ và tài liệu khác liên quan (*nếu có*). Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ của Bên B, Bên A sẽ phối hợp với Bên B để tổ chức đánh giá, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

Điều 7. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hợp đồng đã được hoàn thành.
2. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
3. Bên B bị đình chỉ, chấm dứt thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
4. Bên B không nộp hồ sơ đề đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật.
5. Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc nhiệm vụ không thể tiếp tục thực hiện do:
 - a) Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện nhiệm vụ mà không có lý do chính đáng;
 - b) Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu do ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh như: thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, ... khiến chủ nhiệm, cơ quan chủ trì không thể tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng thì bên B có thể kiến nghị điều chỉnh, đình chỉ Hợp đồng và thông báo bằng văn bản cho Bên A để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
2. Các bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có phát sinh tranh chấp, hai bên chủ động thương lượng, hòa giải để giải quyết. Trong trường hợp hai bên không thương lượng, hòa giải được thì có thể thỏa thuận đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết. Trường hợp không thể thỏa thuận giải quyết Trọng tài thì một trong hai bên có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.
4. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 08 bản và có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 03 bản để thực hiện./.

BÊN A

(Chữ ký, ghi rõ họ tên
và đóng dấu)

BÊN B

(Chữ ký, ghi rõ họ tên
và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM

(Ký và ghi rõ họ tên)